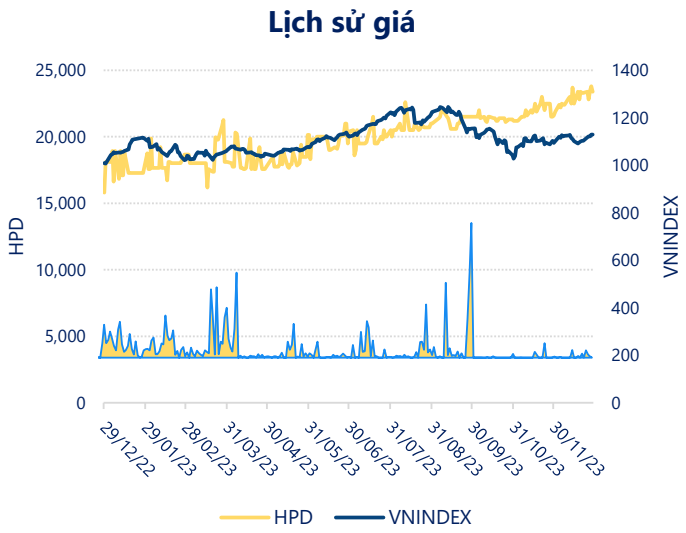
CTCP Thủy điện Đăk Đoa (UPCOM: HPD)

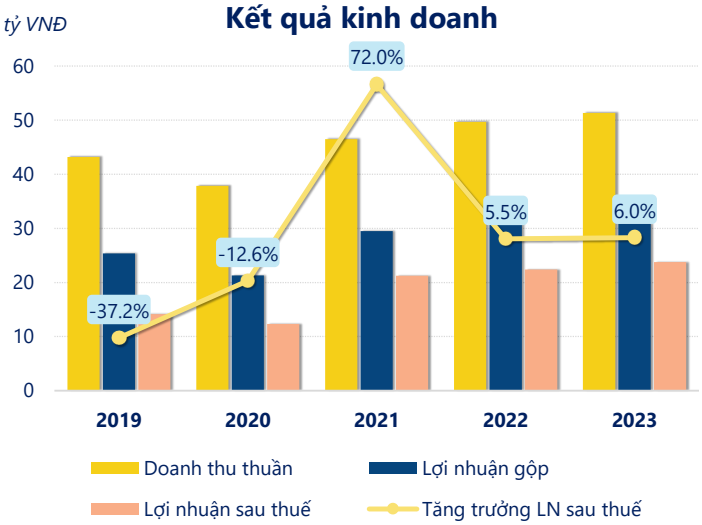
FireAnt

KẾT QUẢ KINH DOANH

Ngày 29/12/2023	23,400 VNĐ		
Thay đổi	*1 tháng*	*3 tháng*	*6 tháng*
	4.5%	**6.4%**	**14.1%**



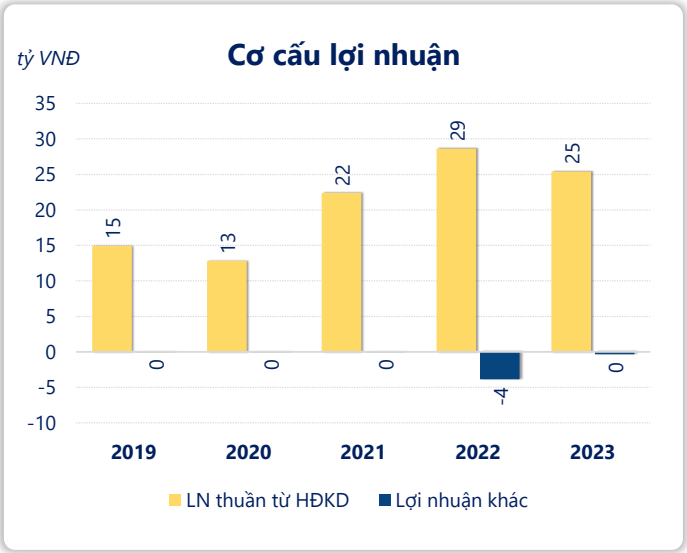
	2023	YoY
DT thuần	**51.3** *tỷ VNĐ*	▲ 1.60 ▲ 3.3%
LN gộp	**30.8** *tỷ VNĐ*	▼ 0.30 ▼ 0.9%
LN thuần	**25.4** *tỷ VNĐ*	▼ 3.20 ▼ 11.3%
LN sau thuế	**23.8** *tỷ VNĐ*	▲ 1.40 ▲ 6.0%

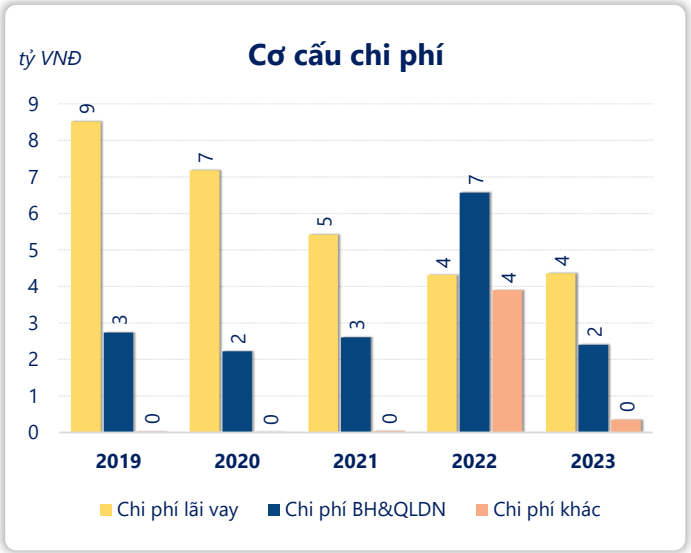


	2023	+/- YoY
ROE	**20.5%**	▲ 0.1%
ROA	**14.6%**	▲ 1.5%

Năm **2023**, **HPD** ghi nhận doanh thu thuần **51.32** tỷ đồng và lợi nhuận sau thuế **23.77** tỷ đồng, lần lượt **tăng 3.31%** và **tăng 6.02%** so với năm trước.

Hoạt động kinh doanh của công ty có sự tăng trưởng doanh thu và lợi nhuận, cùng với **ROE** khá tốt là **20.5%** cho thấy công ty đang phát triển và có hiệu quả hoạt động ổn định.

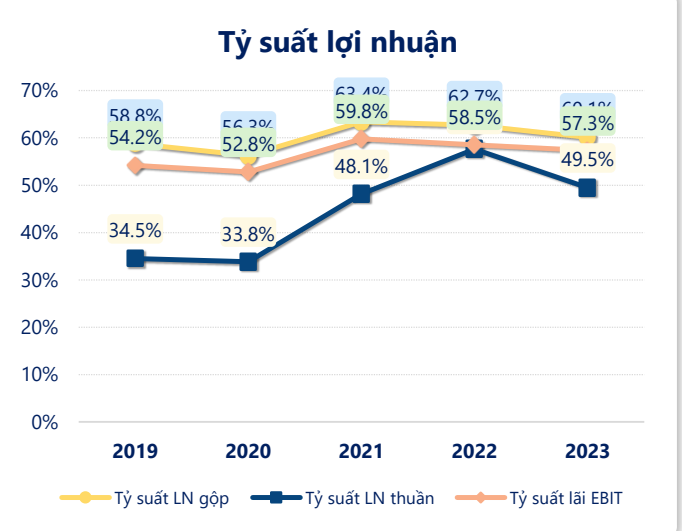


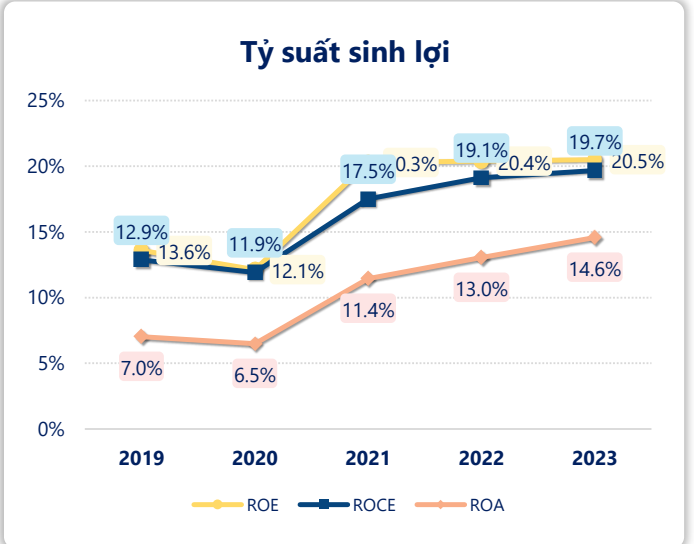


Năm **2023**, **HPD** có **lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh** đạt **25.40** tỷ đồng, **giảm đi 3.22** tỷ so với năm trước. Và cao hơn mức bình quân lợi nhuận thuần 5 năm (20.82 tỷ đồng) là 4.57 tỷ đồng. Cho thấy xu hướng tích cực từ hoạt động kinh doanh khi có sự phục hồi trong những năm gần đây.

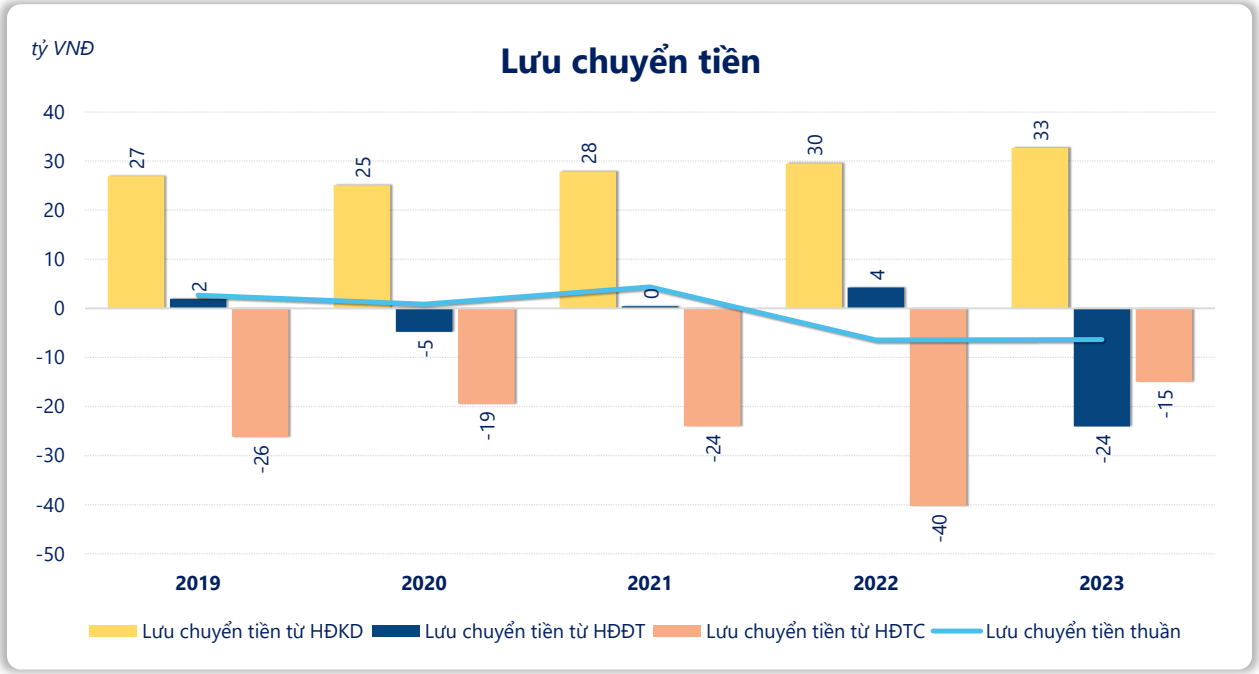
Chi phí lãi vay tăng lên so với năm trước, ở mức **4.36** tỷ đồng. Nhưng **chi phí bán hàng và quản lý doanh nghiệp giảm** xuống còn **2.40** tỷ đồng. Bên cạnh đó, **chi phí khác** bằng **0.35** tỷ đồng, **giảm xuống** so với năm trước.

ROE của HPD năm 2023 **tăng trưởng** so với năm trước đạt giá trị bằng **20.5%**, đây là mức ROE **cao nhất** trong vòng 5 năm gần đây.





KẾT QUẢ KINH DOANH (tỷ VNĐ)	2019	2020	2021	2022	2023
Doanh thu thuần	**43.2**	**37.9**	**46.5**	**49.7**	**51.3**
Giá vốn hàng bán	17.8	16.6	17.0	18.5	20.5
Lợi nhuận gộp	**25.4**	**21.3**	**29.5**	**31.1**	**30.8**
Doanh thu HĐTC	0.77	0.90	0.93	8.37	1.33
Chi phí TC	8.52	7.18	5.42	4.31	4.37
Chi phí lãi vay	**8.52**	**7.18**	**5.42**	**4.31**	**4.36**
LN trong công ty LKLD	0	0	0	0	0
Chi phí bán hàng	0	0	0	0	0
Chi phí QLDN	2.73	2.22	2.60	6.57	2.40
LN thuần từ HĐKD	**14.9**	**12.8**	**22.4**	**28.6**	**25.4**
Lợi nhuận khác	-0.01	0.00	0.00	-3.87	-0.35
LN trước thuế	**14.9**	**12.8**	**22.4**	**24.8**	**25.0**
Lợi nhuận sau thuế	**14.1**	**12.4**	**21.2**	**22.4**	**23.8**
LNST của CĐ cty mẹ	**14.1**	**12.4**	**21.2**	**22.4**	**23.8**



Lưu chuyển tiền thuần năm 2023 của HPD bằng **-6.39** tỷ đồng, **tăng** so với năm 2022 (-6.45 tỷ đồng). Trong đó, lưu chuyển tiền từ **hoạt động kinh doanh** bằng **32.66** tỷ đồng, từ **hoạt động đầu tư** là **-24.07** tỷ đồng và từ **hoạt động tài chính** là **-14.98** tỷ đồng.